

Số: 183/2021/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/TLST – HN&GD, ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh H , sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Phúc Tài, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Tiêu Ngọc T , sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đồng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con trong thời kỳ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T xác định cháu Tiêu Quốc L, sinh ngày 09/01/2013 là con chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân (cả hai đều không yêu cầu Tòa án

giám định ADN để xác định huyết thống cha – con).

Giao con Tiêu Quốc L , sinh ngày 09/01/2013 cho chị Tiêu Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị T không yêu cầu anh Hưởng cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung:* Anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.4. *Về khoản nợ chung, cho vay chung:* Anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Anh Trần Minh H và chị Tiêu Ngọc T thỏa thuận: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh H được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001899 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Anh H được trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã Phúc Thuận (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà